

Design 11/30

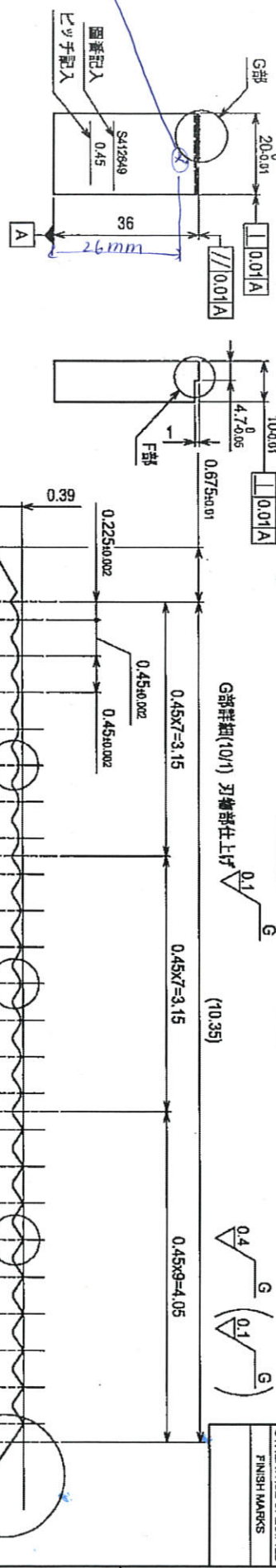
R213.511.62B
9

12126

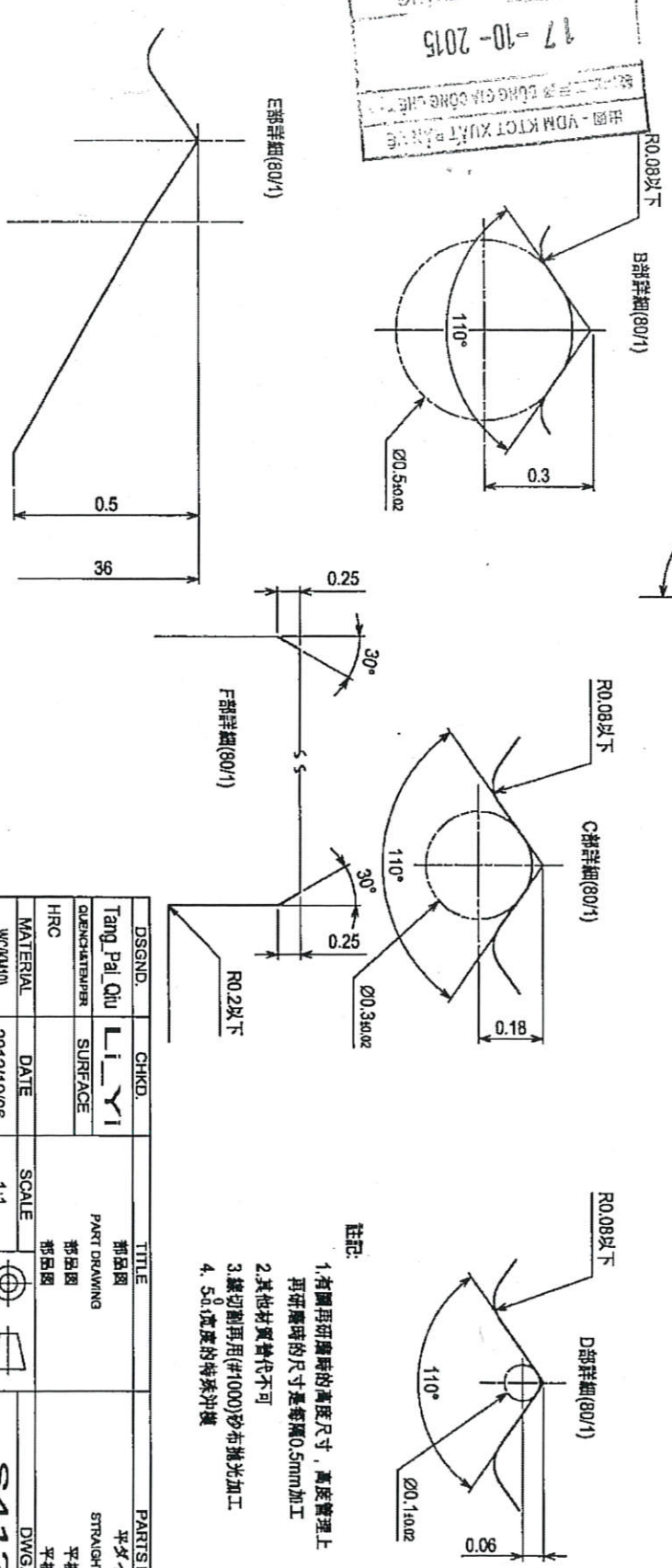
29617

11/30

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWG. NO.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.						0.5 ± .5 6 ±0.1
A	2012/10/06	初版発行	DD8-017	12126	Li Yi	6 ± .5 30 ±0.2
						30 ± .5 120 ±0.3
						120 ± .5 315 ±0.5
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED						FINISH MARKS



17-10-2015
TRA VE SACH THANG
出圖 - VDM KTCOT XUAT BAN HANG
TRAVE SACH THANG



- 注意:
1. 有關再研磨時的高度尺寸，高度管理上再研磨時尺寸是每顆0.5mm加工
 2. 其他材質替代不可
 3. 鑄切則再用(#1000)砂布拋光加工
 4. 5.0度度的特殊沖模

設備課
2012-10-30
C.BINH

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Tang Pal Qiu	Li Yi	部品図	平たいス
QUENCHING TAPER	SURFACE	PART DRAWING	STRAIGHT DIES
HRC		部品図	平塊
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG. No.
WCMM10	2012/10/06	1:1	S412649

MAURICH MOTOR CO., LTD.

213.12015 10.222

SNO: S412649	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: 10 P	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
	GS : 40 GP : 40 AL : 1 KT